

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-PT  
Ngày 25 – 04 - 2019  
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Túy Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng

Bà Châu Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp nợ hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Viễn P, sinh năm 1957; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị T; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đỗ Thị T; cư trú tại: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Viễn P trình bày:*

Bà T có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui, cụ thể: Dây hui ngày 08/01/2015 (âm lịch), loại hui 10.000.000 đồng, có 28 chung hui, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia chơi 02 chung; đến ngày 08/5/2015 (âm lịch) bà T hót 01

chung hui, để lời 3.300.000 đồng, hốt được số tiền 189.100.000 đồng; đến ngày 08/6/2015 (âm lịch), bà T hốt 01 chung hui còn lại, để lời 3.005.000 đồng, hốt được số tiền 198.890.000 đồng. Dây hui ngày 20/10/2015 (âm lịch), loại hui 5.000.000 đồng, có 24 chung hui, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia chơi 04 chung; đến ngày 20/11/2015 (âm lịch) bà T hốt 01 chung hui, để lời 1.700.000 đồng, hốt được số tiền 75.100.000 đồng; ngày 20/12/2015 (âm lịch) bà T hốt 01 chung hui, để lời 1.700.000 đồng, hốt được số tiền 76.800.000 đồng; ngày 20/03/2016 bà T hốt 01 chung hui, để lời 1.600.000 đồng, hốt được số tiền 83.700.000 đồng; đến ngày 20/6/2016 bà T hốt chung hui còn lại, để lời 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 90.000.000 đồng.

Việc chơi hui giữa bà và bà T có thể hiện bằng giấy hui, mỗi bên giữ một bản, khi bà T hốt hui thì bà T có ký tên nhận tiền hui. Sau khi hốt các dây hui trên, bà T có đóng lại hui chết cho bà nhưng đóng số tiền bao nhiêu thì bà không nhớ, nhưng cuối năm 2016 (âm lịch) giữa bà và bà T có ngồi lại với nhau để tính toán phần tiền hui bà T còn nợ. Sau khi tính thì bà T còn nợ bà số tiền hui là 118.000.000 đồng và bà T có làm biên nhận nợ cho bà. Đồng thời, bà và bà T thỏa thuận: Do bà còn nợ tiền cổ đất của bà T số tiền 200.000.000 đồng, đến ngày 30/4/2017 mới hết hạn hợp đồng cổ đất, nên khi nào bà T trả biên nhận cổ đất cho bà, bà sẽ đối trừ số tiền nợ hui với bà T và bà sẽ trả thêm số tiền 82.000.000 đồng cho bà T. Tuy nhiên, đến ngày chuộc đất thì bà yêu cầu bà T đối trừ tiền như đã thỏa thuận, nhưng bà T không trả biên nhận cổ đất cho bà và bà T cũng không trả tiền nợ hui 118.000.000 đồng cho bà. Nay bà yêu cầu bà T trả cho bà số tiền nợ hui 118.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn bà Đỗ Thị T trình bày:* Bà T thừa nhận có tham gia chơi hui do bà P làm chủ hui và còn nợ bà P số tiền hui 118.000.000 đồng như lời trình bày của bà P. Tuy nhiên, bà có vay của bà Ngô Thị Cẩm H 120.000.000 đồng để trả cho bà P, nên bà không còn nợ hui bà P, do đó bà không đồng ý trả cho bà P số tiền nợ hui 118.000.000 đồng.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Viễn Phượng đối với bà Đỗ Thị Thó về việc tranh chấp hợp đồng nợ hui.

Buộc bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Viễn P số tiền hui là 118.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, bị đơn bà Đỗ Thị T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Viễn P đòi bà trả số tiền hụi 118.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị T nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà P và bà T thống nhất xác định bà T có tham gia chơi hụi do bà P làm chủ hụi, cụ thể: Dây hụi ngày 08/01/2015 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng, có 28 chung hụi, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia chơi 02 chung và đã hót 02 chung hụi được tổng số tiền 387.990.000 đồng. Dây hụi ngày 20/10/2015 (âm lịch), loại hụi 5.000.000 đồng, có 24 chung hụi, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia chơi 04 chung và đã hót 04 chung hụi được tổng số tiền 325.600.000 đồng.

[4] Bà P xác định sau khi hót các dây hụi trên, bà T có đóng lại hụi chết cho bà P nhưng đóng số tiền bao nhiêu thì không nhớ. Vào cuối năm 2016 (AL) giữa bà P và bà T có ngồi lại với nhau để tính toán phần tiền hụi bà T còn nợ thì bà T còn nợ bà P số tiền hụi là 118.000.000 đồng và bà T có làm biên nhận nợ cho bà P, bà P đã cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận nợ thể hiện bà T còn nợ bà P số tiền hụi 118.000.000 đồng.

[5] Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/03/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08/3/2019, bà T thừa nhận cuối năm 2016 bà T có viết biên nhận nợ bà P số tiền hụi 118.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà T xác định bà viết biên nhận nợ cho bà P vào ngày mãn các dây hụi nhưng không nhớ ngày nào. Bà T cho rằng đã vay tiền bà Ngô Cẩm H vào cuối năm 2017 với số tiền là 120.000.000 đồng và đã trả xong nợ này cho bà P. Bà P thì xác định có nhận số tiền 120.000.000 đồng của bà T nhưng là số tiền nợ bà T nợ hụi chết của 02 dây hụi nêu trên vào thời điểm từ đầu năm 2017 đến khi mãn các dây hụi này.

[6] Thấy rằng, theo thời điểm mở các dây hụi thì dây hụi 10.000.000 đồng mãn vào ngày 08/5/2017 (Al), dây hụi 5.000.000 đồng mãn vào ngày 24/10/2017 (Al). Theo biên nhận nợ bà T viết nhận nợ bà H là vào ngày 06/9/2017 (Al). Như vậy, thực tế thì bà T có nghĩa vụ phải đóng tiền hụi chết cho bà P kéo dài qua năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận lời khai bà P là bà T vay tiền bà H trả nợ hụi của

năm 2017. Bà T không có chứng cứ chứng minh biên nhận nợ bà viết khi mẫn các dây hụi và không chứng minh được đã trả bà P 118.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P và buộc bà T trả cho bà P số tiền nợ hụi 118.000.000 đồng là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị T; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm, bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Viễn P đối với bà Đỗ Thị T.

Buộc bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Viễn P số tiền nợ hụi là 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đỗ Thị T phải nộp 5.900.000 đồng. Bà Trương Viễn P không phải chịu án phí; bà Trương Viễn P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.950.000 đồng theo biên lai thu số 0014442 ngày 17/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng. Bà Đỗ Thị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014549 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hòa Bình;
- CCTHADS huyện Hòa Bình;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Túy Giang**